

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2024

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Lưu Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hà Trung N - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn S: xã M, huyện N, Thanh Hóa. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hà Trung N: Ông Lê Đình C

- Luật sư, công ty L - Chi nhánh số 1.

Địa chỉ: Phố P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Vắng mặt (Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Trung N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/4/2017. Sau khi kết hôn anh N và chị T chung sống với nhau được 02 tháng tại huyện N thì chị T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong suốt 06 năm làm việc bên Đài Loan, vợ chồng ít liên lạc và không có quan hệ kinh tế gì với nhau, không có đóng góp chung gì. Lâu dần tình cảm vợ chồng phai nhạt. Từ khi chị T về Việt Nam thì đã về nhà ngoại tại T sinh sống và chưa có lần nào về thăm anh và gia đình. Đến nay, anh

xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể không thể chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/12/2024, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hà Trung N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/4/2017. Vợ, chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn. Trong quá trình sinh sống chị và gia đình anh N có nhiều vấn đề mâu thuẫn, khi từ Đài Loan trở về Việt Nam chị đã về nhà ngoại tại xã T, huyện T để có thời gian suy nghĩ và xem xét hai vợ chồng có thể chung sống với nhau hay không, trong khoảng thời gian đó hai bên không liên lạc gì với nhau. Đến nay, anh N đang làm thủ tục ly hôn với chị tại Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, chị xét thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, chị đồng ý ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị T không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị T theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[2]. Chị T đã được thông báo hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị T đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa, chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị T.

[4]. Về hôn nhân: Anh Hà Trung N và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/4/2017 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T xuất khẩu lao động tại đi Đài Loan, tình cảm vợ, chồng phai nhạt. Anh N và chị T đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Hà Trung N được ly hôn chị Nguyễn Thị T là phù hợp.

[5]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh N và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về tài sản và nợ chung: Anh N và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Hà Trung N được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về án phí: Anh Hà Trung N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh N đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: 0002427, ngày 25/10/2024. Anh N đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Hà Trung N, vắng mặt chị Nguyễn Thị T. Anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Minh Khôi, huyện Nông Cống;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

